

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 382/2025/DS-PT

Ngày: 11 – 9 – 2025

V/v “Tranh chấp chia thừa kế
quyền sử dụng đất và chia tài sản chung”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kiều Anh

Các Thẩm phán:

Ông Ninh Quang Thế

Ông Đỗ Cao Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Chơn – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Từ Thanh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 248A/2025/TLPT-DS ngày 24 tháng 7 năm 2025 về việc “Tranh chấp chia thừa kế quyền sử dụng đất và chia tài sản chung”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 85/2025/DS-ST ngày 04 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau (nay Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 301/2025/QĐ-PT ngày 05 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1956, căn cước công dân số: 096156009302.

Địa chỉ: Ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Cà Mau (nay Ấp Đ, xã L, tỉnh Cà Mau)

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị L: Ông Trương L1, sinh năm 1981, căn cước công dân số: 096081007685.

Địa chỉ: Số B, đường N, ấp B, phường L, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Trần Hải D, sinh năm 1988, căn cước công dân số: 096088018842.

Địa chỉ: Ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Cà Mau (nay Ấp Đ, xã L, tỉnh Cà Mau).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước (nay Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4– Cà Mau)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hoàng P, chức vụ: Chấp hành viên

2. Ông Phan Việt K, sinh năm 1988, chứng minh nhân dân số: 381352775

Địa chỉ: Số A, Khóm A, Khu V, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau (nay Số A, Khóm A, Khu vực 1, xã T, tỉnh Cà Mau)

Người đại diện theo ủy quyền của ông K: Ông Trịnh Thái B, sinh năm 1993. Địa chỉ: Số A, Hồ T, Khóm C, Phường G, thành phố C, tỉnh Cà Mau (nay Số A, Hồ T, Khóm C, phường T, tỉnh Cà Mau).

3. Bà Trần Thị H, sinh năm 1982

4. Ông Trần Thanh H1, sinh năm 1980

5. Bà Trần Trúc L2, sinh năm 1978

6. Bà Trần Kim C, sinh năm 1978

7. Bà Trần Thúy N, sinh năm 1985

8. Bà Trương Thị Đ, sinh năm 1936

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau (nay Ấp T, xã L, tỉnh Cà Mau)

- Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị L là nguyên đơn.

(Ông P, ông B có mặt; ông L1, ông D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; các đương sự khác vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/4/2023, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày: Bà và ông Trần Bác Á sống chung như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn từ năm 1977. Vào ngày 10/4/2014 ông Trần Bác Á chết, di sản thừa kế là phần đất có diện tích 5.163,9m² tọa lạc tại ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Cà Mau. Do bà già yếu và ông Trần Hải D con bà có hiểu biết pháp luật nên bà và những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Á thống nhất giao toàn bộ di sản thừa kế là phần đất trên lại cho Trần Hải D đứng tên quyền sử dụng đất. Ông D đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP278603. Khi bà yêu cầu ông D tách trả lại phần đất là tài sản chung của bà với ông Á và phần đất bà được hưởng thừa kế thì ông D không đồng ý. Nay, bà khởi kiện yêu cầu buộc ông D trả lại cho bà phần đất tổng diện tích 2.905m² (trong đó 2.581,95m² là ½ phần diện tích đất 5.163,9m² và 322,74m² là 1/16 phần diện tích đất 5.163,9m²). Phần đất tọa lạc tại ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn ông Trần Hải D: Đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt, không cung cấp lời khai chứng cứ để Tòa án xem xét.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm bà Trương Thị Đ, Trần Chúc L3, Trần Kim C, Trần Thanh H1, Trần Thị H, Trần Thúy N: Đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt, không cung cấp lời khai cho Tòa án.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Việt K là ông Trịnh Thái B trình bày: Ông Trần Hải D là người phải thi hành án đối với khoản nợ 450.000.000 đồng và lãi suất chậm trả. Tài sản duy nhất để thi hành án là Quyền sử dụng đất diện tích 5.163,9m² tọa lạc tại ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Cà Mau do ông D đứng tên quyền sử dụng đất. Do ông D đứng tên trên quyền sử dụng đất từ việc nhận thừa kế nên đây là tài sản riêng của ông D. Việc bà L khởi kiện ông D nhằm mục đích kéo dài thời gian thi hành án. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước (nay Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Cà Mau) là ông Lê Hoàng P trình bày: Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước đang tổ chức thi hành Quyết định số 184/2022/QĐST-DS ngày 16/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, khoản thi hành buộc ông Trần Hải D phải có nghĩa vụ trả cho ông Phan Việt K số tiền 450.000.000 đồng và lãi chậm thi hành án và nộp án phí 11.000.000 đồng. Hết thời gian tự nguyện thi hành án thì ông Trần Hải D không tự nguyện thi hành án. Qua xác minh điều kiện thi hành án được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C cung cấp thông tin ông Trần Hải D hiện đứng tên quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 629, tờ bản đồ số 6, địa chỉ ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Cà Mau, diện tích 5.163,9m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP278603 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh C cấp ngày 21/3/2019, nguồn gốc sử dụng đất từ nhận thừa kế và không có tài sản nào khác để thi hành án. Chấp hành viên đã ra quyết định cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 21/QĐ-CCTHADS ngày 08/02/2023 và thực hiện việc kê biên vào ngày 31/3/2023 một phần diện tích quyền sử dụng đất nêu trên là 1.760,6m². Do đó, ông Trần Hải D không thực hiện xong nghĩa vụ thi hành án thì tài sản được xử lý theo quy định pháp luật. Nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước không chấp nhận theo yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L về việc buộc ông Trần Hải D trả lại phần đất diện tích 2.905m².

Từ nội dung trên, Bản án số 85/2025/DS-ST ngày 04/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau (nay Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau) quyết định:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L đối với ông Trần Hải D về việc buộc ông Trần Hải D trả lại cho bà Nguyễn Thị L phần

đất tranh chấp có diện tích $2.905m^2$ nằm trong phần diện tích đất $5.163,9m^2$ (Theo đo đạc thực tế có diện tích $5.196,9m^2$) thuộc thửa số 629, tờ bản đồ số 6, tọa lạc tại ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Cà Mau theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP278603, sổ vào sổ cấp GCN: CS09759 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh C cấp ngày 21/3/2019 cho ông Trần Hải D.

Ngoài ra, bản án còn tuyên án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét hủy bản án sơ thẩm do giải quyết vụ án không khách quan.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền của người kháng cáo bà Nguyễn Thị L là ông Trương L1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn ông Trần Hải D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phan Việt K là ông Trịnh Thái B trình bày ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bà Nguyễn Thị L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người đại diện theo ủy quyền của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước (nay Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Cà Mau) là ông Lê Hoàng P trình bày ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bà Nguyễn Thị L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; đề nghị Hội đồng xét xử: Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị L. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 85/2025/DS-ST ngày 04 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau (nay Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến tranh luận của các đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị L gửi đến Tòa án còn trong hạn luật định và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử xem xét lại bản án dân sự sơ thẩm theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Ngày 26/8/2025, Tòa án nhận được đơn của ông Trương L1 (thông qua dịch vụ bưu chính) về việc xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L. Xét thấy, theo văn bản ủy quyền của bà L không có nội dung ủy quyền cho ông L1 rút đơn khởi kiện nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận đơn của ông L1 về việc rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà L.

[1.3] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L là ông Trương L1 và bị đơn ông Trần Hải D có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; người đại diện theo ủy quyền của ông Phan Việt K là ông Trịnh Thái B và người đại diện theo ủy quyền của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước (nay Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Cà Mau) là ông Lê Hoàng P có mặt; các đương sự còn lại đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do, căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Hải D trả lại phần đất có tổng diện tích 2.905m^2 (trong đó $2.581,95\text{m}^2$ là $\frac{1}{2}$ phần diện tích đất $5.163,9\text{m}^2$ và $322,74\text{m}^2$ là $\frac{1}{16}$ phần diện tích đất $5.163,9\text{m}^2$) đất tại ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Cà Mau (nay Ấp Đ, xã L, tỉnh Cà Mau) với lý do phần đất này trước đây là tài sản chung của bà và ông Trần Bác Á (cha ông D), khi ông Á chết thì hàng thừa kế thứ nhất thống nhất giao toàn bộ phần đất này cho ông D do bà bị bệnh và ông D có hiểu biết pháp luật. Nay do không thỏa thuận được với ông D nên bà L khởi kiện yêu cầu ông D trả lại phần đất nêu trên.

[2.1] Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị L yêu cầu cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm do giải quyết vụ án không khách quan, thấy rằng:

Ông Trần Hải D được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích $5.163,9\text{m}^2$, tại thửa đất số 629, tờ bản đồ số 06, đất tại ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Cà Mau (nay Ấp Đ, xã L, tỉnh Cà Mau), theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP278603, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: CS09759 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh C (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh C) cấp ngày 21/3/2019. Nguồn gốc đất là do “Nhận thừa kế”.

Tòa án nhân dân huyện Cái Nước (nay Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau) đã đề nghị Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước (nay Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Cà Mau) cung cấp hồ sơ về việc thi hành án liên quan đến phần đất tranh chấp. Theo đó phần đất tranh chấp đã được thẩm định, đo đạc căn cứ theo Mảnh đo đạc chính lý thửa đất ngày 12/4/2023 của Công ty TNHH

MTV T và Biên bản về việc kê biên, xử lý tài sản ngày 31/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước (nay Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Cà Mau) nên có căn cứ xác định diện tích đất tranh chấp theo đo đạc thực tế có diện tích là 5.196,9m².

Như vậy, việc ông D được nhận thừa kế quyền sử dụng phần đất nêu trên từ ông Á là do những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Á bao gồm bà Trương Thị Đ (mẹ ông Á), bà Nguyễn Thị L (vợ ông Á) và các con của ông Á (Trần Chúc L3, Trần Kim C, Trần Thanh H1, Trần Thị H, Trần Thúy N) thống nhất từ chối nhận di sản và giao toàn bộ di sản thừa kế cho ông D, điều này cũng được nguyên đơn bà Nguyễn Thị L thừa nhận tại đơn khởi kiện. Như vậy, việc thỏa thuận phân chia di sản thừa kế đã hoàn thành, ông D đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng quy định của Bộ luật Dân sự và Luật Đất đai.

Sau đó, ông D đã thế chấp Quyền sử dụng đất nêu trên cho ông Phan Việt K để vay số tiền 400.000.000 đồng tại “Hợp đồng vay tiền có thế chấp tài sản” ngày 31/7/2019 được Văn phòng C1 chứng thực.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Lê Hoàng P là người đại diện theo ủy quyền của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Cà Mau xác định: Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Cà Mau đang tổ chức thi hành Quyết định số 184/2022/QĐST-DS ngày 16/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước (nay Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau), khoản thi hành buộc ông Trần Hải D phải có nghĩa vụ trả cho ông Phan Việt K số tiền 450.000.000 đồng và lãi chậm thi hành án và nộp án phí 11.000.000 đồng. Hết thời gian tự nguyện thi hành án thì ông Trần Hải D không tự nguyện thi hành án. Qua xác minh điều kiện thi hành án được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C cung cấp thông tin ông Trần Hải D hiện đứng tên quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 629, tờ bản đồ số 06, địa chỉ ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Cà Mau, diện tích 5.163,9m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP278603 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh C cấp ngày 21/3/2019, nguồn gốc sử dụng đất từ nhận thừa kế và không có tài sản nào khác để thi hành án. Chấp hành viên đã ra Quyết định cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 21/QĐ-CCTHADS ngày 08/02/2023 và thực hiện việc kê biên vào ngày 31/3/2023 một phần diện tích quyền sử dụng đất nêu trên là 1.760,6m².

Như vậy, Quyền sử dụng đất nêu trên là tài sản duy nhất để đảm bảo thi hành án đối với khoản nợ mà ông D phải thi hành cho ông Phan Việt K, nếu chấp nhận việc chia thừa kế và chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân theo yêu cầu khởi kiện của bà L sẽ ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phan Việt K. Do đó cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L là có căn cứ.

[2.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông L1 là người đại diện theo ủy quyền của người kháng cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và cũng không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên cấp phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà L.

[3] Từ những phân tích trên, Bản án sơ thẩm đã nhận định, đánh giá chứng cứ là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị L; Kiểm sát viên đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[4] Các phần khác của bản án sơ thẩm số 85/2025/DS-ST ngày 04/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau (nay Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau) không bị kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bà Nguyễn Thị L không được Tòa án chấp nhận nên bà L phải chịu án phí số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Do bà L là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị L. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 85/2025/DS-ST ngày 04/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau (nay Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau).

Căn cứ khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 166, Điều 609 của Bộ luật Dân sự; Điều 203 Luật Đất đai; Điều 12, Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L về việc yêu cầu ông Trần Hải D trả lại cho bà Nguyễn Thị L phần đất tranh chấp có diện tích 2.905m² nằm trong diện tích đất 5.163,9m² (Theo đo đạc thực tế có diện tích 5.196,9m²) thuộc thửa đất số 629, tờ bản đồ số 6, đất tại ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Cà Mau (nay Ấp Đ, xã L, tỉnh Cà Mau) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP278603, sổ vào sổ cấp Giấy chứng nhận: CS09759 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh C (nay Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh C) cấp ngày 21/3/2019 cho ông Trần Hải D (Có sơ đồ đo đạc kèm theo).

2. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị L là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 4– Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Kiều Anh